

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH
V/v thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Tổ chức chính quyền địa phương

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

(Có văn bản gửi kèm theo)

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bùi Đình Long có ý kiến như sau:

1. Giao các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, triển khai thực hiện Quyết định nêu trên.
2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (H).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đặng Thanh Tùng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1589/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Hòa Bình



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15

(Kèm theo Quyết định số 1589/QĐ-TTg

ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV đã ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Tổ chức chính quyền địa phương) có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua. Để kịp thời triển khai các nội dung của Luật, nhanh chóng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quy định của pháp luật về phân cấp, phân quyền và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương, nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện Luật được triển khai kịp thời, toàn diện, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và đúng pháp luật.

b) Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức thi hành Luật, qua đó tăng cường sự lãnh đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời phát huy tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền địa phương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao.

c) Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất và khả thi để chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 03 cấp sang 02 cấp, theo đúng tinh thần của Luật, phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian, bảo đảm hoạt động liên thông, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả và sát thực tiễn.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Việc triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương phải gắn với việc chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 03 cấp sang 02 cấp, đồng thời đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trên phạm vi cả nước.

c) Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.

d) Phù hợp với yêu cầu thực tiễn để bảo đảm Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được triển khai thống nhất, đồng bộ, khả thi.

đ) Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm tính liên tục, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tổ chức chính quyền địa phương

a) Nội dung thực hiện:

- Đăng tải, cập nhật toàn bộ nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử và các hình thức phù hợp khác của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các điểm mới của Luật này bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế; tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến Luật này trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

- Triển khai các hình thức phổ biến pháp luật phù hợp; đăng tải thông tin tuyên truyền trên các chuyên mục, chương trình, bản tin chuyên đề về pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, báo in và báo điện tử trung ương và địa phương; tổ chức tọa đàm, diễn đàn trao đổi nhằm làm rõ nội dung, định hướng thực thi và xử lý các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn áp dụng. Cập nhật nội dung tuyên truyền, phổ biến lên Cổng pháp luật Quốc gia; Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia.

b) Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở trung ương và địa phương.

c) Thời gian thực hiện:

- Việc đăng tải, cập nhật nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương trên các Cổng/Trang thông tin điện tử: Hoàn thành trước ngày 31 tháng 7 năm 2025.

- Các nội dung còn lại: Hoàn thành trong năm 2025.

2. Tổ chức hội nghị quán triệt, tập huấn chuyên sâu về Luật Tổ chức chính quyền địa phương

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng, biên soạn tài liệu phổ biến nội dung và điểm mới của Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn chuyên sâu về Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

c) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31 tháng 8 năm 2025.

3. Tổ chức bộ phận thường trực để giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh khi tổ chức thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 03 cấp sang 02 cấp

a) Nội dung thực hiện: Bộ phận thường trực xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương được thành lập theo Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đảm nhận thêm việc tiếp nhận, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc phát sinh khi tổ chức thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

b) Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Thời gian thực hiện: Từ nay đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2025.

4. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương

a) Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2025.

b) Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trình Chính phủ ban hành Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Nghị định của Chính phủ quy định khung số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục đề nghị phê chuẩn kết quả Hội đồng nhân dân bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 8 năm 2025.

d) Nghị định của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2025.

đ) Các Nghị định của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2025.

e) Nghị định của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9 năm 2025.

g) Nghị định của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2025.

h) Nghị định của Chính phủ về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 11 năm 2025.

5. Ban hành văn bản trong trường hợp cần giải quyết các vấn đề phát sinh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định tại khoản 9 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương

a) Nội dung:

- Trong quá trình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời xem xét, ban hành các văn bản hành chính hoặc ủy quyền ban hành văn bản hành chính để giải quyết các vấn đề phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành các văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm

quyền của mình; trình Chính phủ xem xét, ban hành các văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Quốc hội theo quy định tại khoản 9 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản hành chính hoặc ủy quyền ban hành văn bản hành chính để giải quyết các vấn đề phát sinh thì đồng thời tổ chức xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời điều chỉnh nội dung quy định tại văn bản hành chính hoặc nội dung đã ủy quyền ban hành.

b) Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Từ khi Quyết định có hiệu lực cho đến trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.

6. Tổ chức đánh giá, tổng kết các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ, cơ quan ngang bộ về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực; đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

a) Nội dung:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ thường xuyên theo dõi, tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả việc thực hiện các Nghị định của Chính phủ, Thông tư do cơ quan mình ban hành về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện các Nghị định của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của các năm 2026, 2027 và tiến hành xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành:

- Đối với việc đánh giá thực hiện các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ, cơ quan ngang bộ: Chậm nhất trước ngày 30 tháng 9 năm 2026.

- Đối với việc xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tại các kỳ họp của Quốc hội, phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong các năm 2026, 2027; thời gian hoàn thành chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và của các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Bộ Nội vụ theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Nội vụ để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.